

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 34/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 30-6-2025

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trần Minh Châu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Phúc.

2. Ông Võ Hùng Em.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đặng Hồng Thiên, là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 30 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 152/2025/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2025 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số: 26/2025/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Phạm Thị Thanh T, sinh năm: 1996 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh An Giang.

2. *Bị đơn:* Huỳnh Văn T1, sinh năm: 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp D, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại Đơn khởi kiện đề ngày 03/3/2025; Văn bản trình bày ý kiến ngày 22/5/2025 và Đơn xin xét xử vắng mặt ngày 27/6/2025 của nguyên đơn chị Phạm Thị Thanh T trình bày:

Về hôn nhân: Chị T và anh Huỳnh Văn T1 tự tìm hiểu và kết hôn năm 2018, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 09/2018 ngày 21/02/2018). Trong quá trình chung sống chị T và anh T1 có một con chung tên Huỳnh Thị Thanh H, sinh ngày 10/01/2018. Đến tháng 6/2021 vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, do anh T1 không lo làm ăn nhậu nhẹt thường xuyên, vợ chồng luôn cự cãi, nhận thức

trong cuộc sống luôn khác nhau, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được không thể kéo dài cuộc sống vợ chồng, nên vợ chồng đã ly thân từ tháng 6/2021 cho đến nay. Trong thời gian ly thân chị T và anh T1 không hàn gắn lại được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị T được ly hôn với anh Huỳnh Văn T1.

Về nuôi con: Có một con chung tên Huỳnh Thị Thanh H, sinh ngày 10/01/2018, hiện nay đang sống với anh T1, khi ly hôn chị T đồng ý giao con cho anh T1 tiếp tục nuôi dưỡng, chị T không cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: Tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn anh Huỳnh Văn Thanh vắng M*: Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án số 152/2025/TB-TLVA ngày 22/5/2025 của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông và các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và thông báo về việc yêu cầu đương sự có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn theo quy định nhưng anh T1 không đến Tòa án trình bày và cũng không có văn bản ý kiến gửi Tòa án và cũng không có mặt tại các lần mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn khẳng định đã xuất trình đầy đủ các chứng cứ cho Tòa án xem xét và không yêu cầu gì mới hay cung cấp chứng cứ gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Chị Phạm Thị Thanh T yêu cầu ly hôn và tranh chấp về nuôi con với anh Huỳnh Văn T1. Anh T1 hiện cư trú tại địa chỉ ấp D, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Tại phiên tòa, nguyên đơn chị T đã được triệu tập họp lệ đến tham gia phiên tòa nhưng do bận công việc nên có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh T1 đã được Tòa án triệu tập họp lệ đúng theo quy định, nhưng vẫn vắng mặt lần hai không có lý do, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị T và anh T1 là phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 2, Điều 227, khoản 1 và 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị T và anh T1 là hoàn toàn tự nguyện và anh, chị có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, trong quá trình chung sống anh, chị sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do anh T1 không lo làm ăn nhậu nhẹt thường xuyên vợ chồng luôn cự cãi, nhận thức trong cuộc sống luôn khác nhau, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được không thể kéo dài cuộc sống vợ chồng được, chị T và anh T1 đã ly thân từ tháng 6/2021 cho đến nay, từ khi ly thân đến nay anh, chị không gặp nhau để tìm ra phương cách hàn gắn tình cảm lại với nhau dẫn đến chị T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án có tiến hành hòa giải để động viên cho anh, chị hàn gắn lại với nhau nhưng anh T1 không có mặt theo thông báo của Tòa án và cũng không có văn bản ý kiến gửi Tòa án xem xét, chứng tỏ anh T1 không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị T. Xét thấy, đời sống chung của anh, chị không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T đối với anh T1 là hoàn toàn phù hợp theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về nuôi con: Trong quá trình giải quyết vụ án chị T trình bày trong thời gian chung sống chị và anh T1 có một con chung tên Huỳnh Thị Thanh H, sinh ngày 10/01/2018, hiện nay đang sống với anh T1, khi ly hôn chị T đồng ý giao con cho anh T1 tiếp tục nuôi dưỡng, chị T không cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, đối với cháu Hiền từ khi chị T và anh T1 sống ly thân cho đến nay, cháu H do anh T1 nuôi dưỡng, trong quá trình nuôi dưỡng anh T1 vẫn đảm bảo cho cháu H có cuộc sống ổn định, phát triển tốt. Mặt khác, tại Bản tự khai ngày 30/5/2025 cháu H có nguyện vọng sống với anh T1 nên chấp nhận giao cháu H cho anh T1 tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Chị T và anh T1 thực hiện các quyền và nghĩa vụ về trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con; nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con theo quy định tại các Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T không cấp dưỡng nuôi con, trong quá trình giải quyết vụ án anh T1 không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về chia tài sản: Trong quá trình giải quyết vụ án chị T trình bày tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết và vợ chồng cũng không thiếu nợ ai khác. Đối với anh T1 không có ý kiến cung cấp trong quá trình Tòa án giải quyết nên không xem xét. Nếu sau này giữa chị T và anh T1 có phát sinh tranh chấp về chia tài sản thì giải quyết bằng vụ án khác.

[3] Về án phí: Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị

quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2, Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 9, 56, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Thanh T.

1. Về hôn nhân: Cho chị Phạm Thị Thanh T ly hôn với anh Huỳnh Văn T1 (theo giấy chứng nhận kết hôn số: 09/2018, ngày 21 tháng 02 năm 2018, của Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Đồng Tháp).

2. Về nuôi con:

2.1. Giao con chung tên Huỳnh Thị Thanh H, sinh ngày 10 tháng 01 năm 2018 (hiện nay đang sống chung với anh Huỳnh Văn T1), cho anh Huỳnh Văn T1 tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, chị Phạm Thị Thanh T không cấp dưỡng nuôi con do anh Huỳnh Văn T1 không yêu cầu.

2.2. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí sơ thẩm:

3.1. Chị Phạm Thị Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số: 0007256 ngày 22 tháng 5 năm 2025, tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp, chị Phạm Thị Thanh T đã nộp đủ.

3.2. Anh Huỳnh Văn T1 không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, người yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Tam Nông;
- Chi cục THADS huyện Tam Nông;
- UBND xã Hoà Bình, huyện Tam Nông;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Trần Minh Châu